

Hộp công tắc giới hạn
SRBC-CA4-YR90-N-1-P-C2
Số bộ phận: 8137097

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giấy phép	Dấu RCM c CSA us (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Safety Integrity Level (SIL)	SIL 2
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Đầu ra chuyển mạch	PNP
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Tần số chuyển mạch tối đa	1000 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa DC	100 mA
Sụt áp	3 V
dòng điện dư	0 mA...0.5 mA
Chống chịu ngắn mạch	theo chu kỳ
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...30 V
Dòng điện chạy không tải	15 mA
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Loại công tắc micro	P&F NBB2-V3-E2
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Dải đầu kẹp
Cổng nối điện 1, đầu ra cấp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Đầu kẹp lò xo
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	10
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0.25 mm ² ...2.5 mm ²
Đường kính cáp cho phép	5 mm...13 mm
Kích thước B x L x H	127 mm x 98 mm x 122 mm
Vị trí kết nối cho bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí tương ứng với tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 cỡ AA 1 VDI/VDE 3845 cỡ AA 2 VDI/VDE 3845 cỡ AA 3

Đặc tính	Giá trị
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	800 g
nhà màu	xám
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu góc gắn	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu đĩa	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu nắp che	PC
Bộ chỉ thị vị trí	vàng/đỏ
Phạm vi cài đặt phát hiện góc	0 °...90 °
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP67 NEMA 4/4X
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
mức độ ô nhiễm	3